

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Ông Phạm Công Định

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn chi **Vũ Thị Thu H** – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 85 L, phường Ph, TP C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Thìn L** – Sinh năm 1988. Vắng mặt.

HKTT trước khi xuất C: Số 59 Th, KDC Tr, phường S, C, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại Liên bang Nga.

3. Người làm chứng: Ông Phạm Thanh C – sinh năm 1947

Địa chỉ: Số 59 phố Th, khu dân cư Tr, phường Sao Đỏ, tHnh phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chi Vũ Thị Thu H trình bày: Chi và anh Phạm Thìn L tự nguyện kết

hôn và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 26/6/2017. Vợ chồng chung sống tại Liên bang Nga. Vợ chồng chỉ mâu thuẫn từ khi chị mang bầu được khoảng 3 tháng. Nguyên nhân là do anh L mãi chơi không tu chí làm ăn. Ngày 07/9/2018 chị và con về Việt Nam sinh sống. Thời gian này anh L nghi ngờ chị có quan hệ với người khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Vợ chồng chỉ không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là Phạm Nhật Kh, sinh ngày 11/9/2017 hiện đang ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Phạm Thanh C (bố đẻ anh L) thể hiện: Anh Phạm Thìn L hiện đang sinh sống ở Liên bang Nga, gia đình không biết địa chỉ cụ thể. Nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H ở bên nước ngoài thế nào thì ông không biết, chỉ biết từ khi chị H về Việt Nam và ở nH bố mẹ đẻ thì giữa chị H và anh L không còn liên lạc với nhau, chặn hết số điện thoại của nhau. Nay chị H có đơn ly hôn, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình ông C cũng đã liên lạc với anh L qua điện thoại và đã thông báo việc chị H khởi kiện ly hôn. Anh L có quan điểm nhất trí ly hôn. Về con chung anh L nhất trí để chị H tiếp tục nuôi con. Về tài sản chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương, thể hiện như sau: Chị H và anh L có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga. Thời gian sinh con thì chị H về Việt Nam sinh sống, do bất đồng quan điểm sống nên chị đã cùng với con về nH bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nay chị H có đơn ly hôn anh L, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị giữ nguyên đối với yêu cầu khởi kiện. Anh L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đối với các đương sự: Thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền, nghĩa vụ. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Phạm Thìn L. Về con chung: Giao con là Phạm Nhật Kh, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Vũ Thị Thu H nuôi dưỡng,

chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Phạm Thìn L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất C ở phường Sao Đỏ, tHnh phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Liên bang Nga không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và gia đình anh L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh L ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến Hnh niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình ông C vẫn thường xuyên liên lạc với anh L nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh L biết. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt, chị H vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Thìn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga ngày 26/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống tại Liên bang Nga. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp trong cuộc sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Chị và anh L cũng không liên lạc, quan tâm tới nhau nữa. Thông qua gia đình, anh L thông tin và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh qua lời khai của các đương sự, đại diện gia đình và chính quyền địa phương. Căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị Thu H ly hôn anh Phạm Thìn L là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị H và anh L có một con chung là Phạm Nhật Kh, sinh ngày 11/9/2017 hiện đang ở với chị. Do con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác anh L đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi con nên đã nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do vậy, HĐXX cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung không có nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố

tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Thị Thu H** ly hôn anh **Phạm Thìn L**

2. Về quan hệ nuôi con: Giao cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Nhật Kh, sinh ngày 11/9/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu anh Phạm Thìn L cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Phạm Thìn L thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000031 ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại Cục thi Hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

-VKSND tỉnh Hải Dương;

-Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương

-UBND phường S, TP Ch.

-Đại sứ quán nước CHXHCNVN tại Liên bang Nga.

-Các đương sự;

-Lưu HS, VP, Tòa GD và NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân